

Bản án số: 188/2024/DS-PT
Ngày: 05-9-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Lộc**

Các Thẩm phán: Ông **Cao Văn Lạc**

Ông **Lâm Triệu Hữu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Nhơn** – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà
Lữ Thị Tuyết Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2024/TLPT-DS ngày 09
tháng 7 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2024/DS-ST, ngày 04 tháng 6 năm
2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 238/2024/QĐ-PT
ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị Nhi**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: số 76/15Q khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh
Long.

- *Bị đơn:* Bà **Võ Thị Vân**, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: ấp Hiếu Xuân Tây, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh
Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Võ Thị Vân là ông
Nguyễn Tấn Đạt - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Đạt thuộc đoàn luật sư
tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phan Văn Thu**, sinh năm: 1953.

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Phan Văn Thu** là bà **Võ Thị Vân**, sinh năm: 1957.

Cùng địa chỉ: ấp Hiếu Xuân Tây, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người kháng cáo: Bà Võ Thị Vân - là bị đơn và ông Phan Văn Thu - là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 05/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Nhi trình bày:

Chị có tham gia hội của bà Vân, chị là hội viên còn bà Vân là đầu thảo hội, gồm các dây hội:

- Dây 1: Hội mở ngày 04/5(âl)/2022 nhằm ngày 02/6(dl)/2022 mãn hội ngày 04/02(âl)/2024 nhằm ngày 13/3(dl)/2024, loại hội tiền 5.000.000đ, một tháng khai hội một lần, có 23 phần, chị tham gia hai phần. Tiền huê hồng cho đầu thảo là 2.500.000đ/lần khai hội. Chị góp được 14 lần hội sống \times 02 phần = 28 lần với số tiền vốn là 49.000.000đ \times 02 phần = 98.000.000đ, đến lần thứ 15 thì bà Vân ngưng khai hội. Dây hội này chị yêu cầu bà Vân trả tiền hội theo loại hội chết cho chị là 70.000.000đ \times 02 phần = 140.000.000đ.

- Dây 2: Hội mở ngày 12/11(âl)2021 nhằm ngày 15/12(dl)/2021 mãn hội ngày 12/8(âl)/2023 nhằm ngày 26/9(dl)/2023, loại hội tiền 5.000.000đ, một tháng khai hội một lần, có 23 phần, chị tham gia một phần. Tiền huê hồng cho đầu thảo là 2.500.000đ/lần khai hội. Chị góp được 19 lần hội sống với số tiền vốn là 67.250.000đ. Đến lần thứ 20 thì bà Vân ngưng khai hội. Dây hội này chị yêu cầu bà Vân trả tiền hội cho chị theo loại hội chết là 95.000.000đ.

- Dây 3: Hội mở ngày 15/8(âl)2022 nhằm ngày 10/9(dl)/2022 mãn hội ngày 15/7(âl)/2024 nhằm ngày 18/8(dl)/2024, loại hội tiền 5.000.000đ, một tháng khai hội một lần, có 25 phần, chị tham gia một phần. Tiền huê hồng cho đầu thảo là 2.500.000đ/lần khai hội. Chị góp được 10 lần hội sống với số tiền vốn là 32.900.000đ, đến lần thứ 11 thì bà Vân ngưng khai hội. Dây hội này chị yêu cầu bà Vân trả tiền hội vốn cho chị là 32.900.000đ và tiền lãi theo lãi suất 02%/tháng theo từng lần khai hội với số tiền lãi là 9.615.000đ, tổng cộng 42.515.000đ.

Tổng cộng 03 dây hội chị đã góp tiền hội cho bà Vân là 277.515.000đ.

Nay chị yêu cầu bà Vân và ông Thu phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị số tiền nợ hội là 277.515.000đ.

Tại Bản tường trình ngày 26/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Võ Thị Vân trình bày:

Bà là đầu thảo hội còn chị Nhi là hội viên, cụ thể:

- Dây 1: Hội mở ngày 04/5(âl)/2022 nhằm ngày 02/6(dl)/2022 mãn hội ngày 04/2(âl)/2024 nhằm ngày 13/3(dl)/2024, loại hội tiền 5.000.000đ, một tháng khai hội một lần, có 23 phần, chị Nhi tham gia hai phần. Tiền huê hồng cho đầu thảo là 2.500.000đ/lần khai hội. Chị Nhi góp được 14 lần hội sống \times 02 phần = 28 lần với số tiền vốn là 49.000.000đ \times 02 phần = 98.000.000đ, đến lần thứ 15 thì bà ngưng khai hội. Dây hội này chị Nhi yêu cầu bà trả tiền hội là 140.000.000đ thì bà không đồng ý mà bà chỉ đồng ý trả tiền hội vốn là 98.000.000đ và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm từ ngày bà tuyên bố ngưng hội cho đến ngày xét xử.

- Dây 2: Hội mở ngày 12/11(âl)/2021 nhằm ngày 15/12(dl)/2021 mãn hội ngày 12/8(âl)/2023 nhằm ngày 26/9(dl)/2023, loại hội tiền 5.000.000đ, một tháng khai hội một lần, có 23 phần, chị Nhi tham gia một phần. Tiền huê hồng cho đầu thảo là 2.500.000đ/lần khai hội. Chị Nhi góp được 19 lần hội sống với số tiền vốn là 67.250.000đ. Đến lần thứ 20 thì bà ngưng khai hội. Dây hội này chị Nhi yêu cầu bà trả tiền hội là 95.000.000đ thì bà không đồng ý mà bà chỉ đồng ý trả tiền hội vốn là 67.250.000đ và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm từ ngày bà tuyên bố ngưng hội cho đến ngày xét xử.

- Dây 3: Hội mở ngày 15/8(âl)/2022 nhằm ngày 10/9(dl)/2022 mãn hội ngày 15/7(âl)/2024 nhằm ngày 18/8(dl)/2024, loại hội tiền 5.000.000đ, một tháng khai hội một lần, có 25 phần, chị Nhi tham gia một phần. Tiền huê hồng cho đầu thảo là 2.500.000đ/lần khai hội. Chị Nhi góp được 10 lần hội sống với số tiền vốn là 32.900.000đ, đến lần thứ 11 thì bà ngưng khai hội. Dây hội này chị Nhi yêu cầu bà trả tiền hội là 42.515.000đ thì bà không đồng ý mà bà chỉ đồng ý trả tiền hội vốn là 32.900.000đ và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm từ ngày bà tuyên bố ngưng hội cho đến ngày xét xử.

Nay chị Nhi yêu cầu bà và ông Thu phải liên đới trả cho chị Nhi số tiền nợ hội là 277.515.000đ thì bà không đồng ý mà bà chỉ đồng ý trả tiền hội vốn cho chị Nhi là 198.150.000đ và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm từ ngày bà tuyên bố ngưng hội cho đến ngày xét xử đồng thời bà chỉ đồng ý một mình cá nhân bà trả tiền hội cho chị Nhi bà không đồng ý ông Thu cùng liên đới trả tiền hội cùng với bà vì việc bà làm đầu thảo hội thì ông Thu không biết.

Tại Bản khai ý kiến ngày 07/3/2024 người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Thu là bà Võ Thị Vân

trình bày: Ông Thu là chồng của bà Vân. Việc bà Vân tham gia làm đầu thảo luận thì ông Thu hoàn toàn không biết nên nay ông Thu không đồng ý liên đới trả tiền hội cùng với bà Vân.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2024/DS-ST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Nhi. Buộc bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Đặng Thị Nhi số tiền hội tổng cộng vốn và lãi là 242.952.000đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ trả lãi do chậm thi hành án, về án phí sơ thẩm và về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/6/2024 bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông Phan Văn Thu liên đới trả tiền nợ hội cho bà Nhi.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu có bà Võ Thị Vân làm đại diện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Chị Đặng Thị Nhi không đồng ý với kháng cáo của bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu, chị Nhi yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Võ Thị Vân phát biểu ý kiến: Qua các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc tổ chức làm chủ hội của bà Võ Thị Vân ông Phan Văn Thu hoàn toàn không hay biết. Bà Vân làm chủ hội có tiền để phục vụ cho việc tham gia góp hội chứ bà Vân không sử dụng tiền hội có được để phục vụ cho sinh hoạt gia đình. Do đó, bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu kháng cáo yêu cầu không buộc ông Phan Văn Thu liên đới cùng bà Vân trả nợ hội cho bà Đặng Thị Nhi là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu, sửa bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu là chưa đủ căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà

Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà Vân và ông Thu là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu nộp trong hạn luật định, nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Đặng Thị Nhi và bà Võ Thị Vân thống nhất: Chị Nhi có tham gia các dây hụi do bà Vân làm đầu thảo, loại hụi 5.000.000đ, một tháng khui một lần. Cụ thể như sau:

- Dây 1: Hụi mở ngày 04/5/2022 (âl) nhằm ngày 02/6/2022 (dl), có 23 phần, chị Nhi tham gia 02 phần. Chị Nhi góp được 14 lần hụi sống với số tiền 49.000.000đ/phần x 02 phần = 98.000.000đ, đến lần thứ 15 thì bà Vân ngưng khui hụi.

- Dây 2: Hụi mở ngày 12/11/2021 al nhằm ngày 15/12/2021(dl) có 23 phần, chị Nhi tham gia 01 phần. Chị Nhi góp được 19 lần hụi sống với số tiền 67.250.000đ, đến lần thứ 20 thì bà Vân ngưng khui hụi.

- Dây 3: Hụi mở ngày 15/8/2022 al nhằm ngày 10/9/2022 (dl), có 25 phần, chị Nhi tham gia 01 phần. Chị Nhi góp được 10 lần hụi sống với số tiền 32.900.000đ, đến lần thứ 11 thì bà Vân ngưng khui hụi. Tổng cộng 03 dây hụi trên chị Nhi đóng được 198.150.000đ vốn. Việc góp hụi này bà Vân thống nhất.

Xét thấy các dây hụi trên chị Nhi góp hụi hàng tháng đầy đủ, đến tháng 7/2023 thì bà Vân ngưng khui, nhưng không trả tiền góp hụi cho chị Nhi, do đó chị Nhi khởi kiện yêu cầu bà Vân trả cho chị Nhi số tiền hụi đã đóng và chịu lãi suất 1,66%/tháng của số tiền đã đóng vào là có căn cứ. Án sơ thẩm buộc bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Đặng Thị Nhi số tiền hụi vốn và tiền lãi tổng cộng 242.952.000đ là có căn cứ. Bà Võ Thị Vân đồng ý số tiền hụi phải trả nhưng không đồng ý việc ông Thu liên đới cùng bà Vân trả tiền hụi cho chị Nhi.

Ông Phan Văn Thu trình bày ông hoàn toàn không biết việc bà Vân làm đầu thảo hụi là không có căn cứ, bởi vì bà Vân làm đầu thảo hụi trong thời gian dài và mở rất nhiều dây hụi khác nhau. Bà Vân và ông Thu không có chứng cứ chứng minh bà Vân sử dụng tiền hụi vào việc riêng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Vân xác định số tiền kiếm được từ việc tham gia làm chủ hụi bà Vân dùng

vào việc chi tiêu cho gia đình và phục vụ cho việc chơi hụi. Hiện nay bà Vân và ông Thu là vợ chồng hợp pháp, khoản tiền nợ hụi này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên vợ chồng phải có trách nhiệm liên đới trả nợ theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, án sơ thẩm xử buộc bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền hụi cho chị Đặng Thị Nhi là có căn cứ.

Từ nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị Vân là chưa đủ căn cứ.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu phải chịu án phí phúc thẩm. Do bà Vân và ông Thu là người cao tuổi, nên được miễn tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2024/DS-ST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm;

Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 21, Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Nhi.

1/ Buộc bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu phải có nghĩa vụ liên đới trả chị Đặng Thị Nhi số tiền hụi tổng cộng vốn và lãi là 242.952.000đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm cho bà Võ Thị Vân và ông Phan Văn Thu do là người cao tuổi.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Phòng KTNV&THA: 01;
- TAND huyện Vũng Liêm: 01;
- THADS huyện Vũng Liêm: 01;
- Các đương sự;
- Lưu: 06;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Lộc